

Bản án số: 272/2026/HS-ST

Ngày: 15/5/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Bà Đỗ Phương Minh  
tòa:

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương  
Bà Tạ Thị Thà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân  
Khu vực 3 - Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên  
tòa:** Ông Phạm Ngọc Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà  
Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2026/TLST-HS ngày  
01/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2026/QĐXXST-HS ngày  
29/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Trung H**, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; CCCD số:  
038xxx; Nơi thường trú: **Khu B, xã H, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi ở: Không cố định;  
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;  
Tôn giáo: Không; Đảng phái: đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số  
09-QĐ/UBKTĐU ngày 16/01/2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy **xã H, tỉnh  
Thanh Hóa**; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Ngô Ngọc Q** (sinh năm 1963) và  
bà: **Nguyễn Thị L** (sinh năm 1965); Có vợ là **Phạm Thị T** (sinh năm 1995) và có  
02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023; **D** chỉ bản số 107, lập  
ngày 30/12/2025 tại Phân trại tạm giam **H, Công an thành phố H**; Tiền án, tiền  
sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ: từ ngày 22/12/2025; tạm giam: từ ngày  
31/12/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - **Công an thành phố  
H**; Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung  
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2025, tại khu vực trước số C, ngõ E, đường N, phường H, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường H, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ, phát hiện Ngô Trung H có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải của H có 01 túi nilon kích thước (02x02)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, H khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá do H vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa H về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Ngô Trung H gồm: 01 túi nilon kích thước (02x02)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 9433/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon kích thước (02x02)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,296 gam.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Trung H khai nhận: Do bản thân H thỉnh thoảng sử dụng ma túy đá, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2025, H đi tìm mua ma túy đá để sử dụng, H đi bộ đến khu vực bờ ao, cuối ngõ E đường N, phường H, thành phố Hà Nội và hỏi mua được của một người đàn ông (không rõ nhân thân) 01 túi nilon kích thước (02x02)cm, bên trong chứa ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất túi ma túy vào túi quần bên phải và đi tìm nơi để sử dụng, khi đi đến trước số C ngõ E đường N thì H bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ tang vật. Về nguồn gốc số tiền H dùng để mua ma túy, H khai nhận là do H lao động mà có. Ngoài ra, H khai nhận trước khi bị bắt H cũng đã sử dụng ma túy, tuy nhiên do thỉnh thoảng sử dụng ma túy và mới ra Hà Nội (khoảng 03 - 04 ngày), H không nhớ đã sử dụng ma túy thời điểm nào, sử dụng ở đâu, H chỉ nhớ sử dụng ma túy bằng hình thức hút trực tiếp.

Ngày 22/12/2025 cơ quan công an đã dẫn giải Ngô Trung H đi xác định địa điểm mua ma túy, H đã chỉ ra được vị trí mua ma túy nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho H nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Ngày 22/12/2025 công an phường H tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Ngô Trung H, kết quả: Dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định H không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Do đó, không có căn cứ xử lý H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-KV3 ngày 18/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố Ngô Trung Hiếu về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Trung H khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Trung H** với mức hình phạt từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại khu vực trước **số C, ngõ E, đường N, phường H, thành phố Hà Nội**, **Ngô Trung H** đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,296 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác **công an phường H**, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo **Ngô Trung H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị

cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo **Ngô Trung H** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo **Ngô Trung H** có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo được Cục trưởng Cục Cảnh sát bảo vệ tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Vì an ninh tổ quốc” năm 2012 nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo **Ngô Trung H** là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu giám định được cho vào 01 phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên **Nguyễn Thanh B**, cán bộ **công an phường H- Vũ Ngọc H1**, bị cáo **Ngô Trung H** (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 22/12/2025 tại trụ sở **công an phường H**, thành phố Hà Nội; Bản kết luận giám định số 9433/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của **Phòng K Công an thành phố H**). Xét thấy, ma túy là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho **Ngô Trung H**, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[8] Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** xác định **Ngô Trung H** không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên không có căn cứ xử lý **H** về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Trung H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo **Ngô Trung H** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **Ngô Trung H**.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên **Nguyễn Thanh B**, cán bộ **công an phường H- Vũ Ngọc H1**, bị cáo **Ngô Trung H** (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 22/12/2025 tại trụ sở **công an phường H**, thành phố Hà Nội; Bản kết luận giám định số 9433/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của **Phòng K Công an thành phố H**)..

*Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-269 ngày 18/3/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội.*

4. Về án phí: Bị cáo **Ngô Trung H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Ngô Trung H** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 - Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Phương Minh**

